

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp mương Nà Quạc, thôn Quang Bí, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Văn Quan về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Văn Quan về việc điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế năm 2024 (sự nghiệp nông nghiệp, sự nghiệp thủy lợi, kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa);

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan, về việc điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế năm 2024 (Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa);

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Văn Quan tại Tờ trình số 56/TTr-NN&PTNT, ngày 30/8/2024 và Thông báo kết quả thẩm định số 731/KT&HT-GT ngày 24/9/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp mương Nà Quạc, thôn Quang Bí, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp mương Nà Quạc, thôn Quang Bí, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: xã An Sơn, huyện Văn Quan.

3. Tên chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Văn Quan.

4. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao khả năng phục tưới, đảm bảo cung cấp đầy đủ và ổn định lưu lượng nước tưới thường xuyên cho 7 ha đất sản xuất lúa hai vụ và hoa màu.

- Kinh tế: Chủ động nước tưới trong sản xuất nông nghiệp, tăng mùa vụ và tăng năng suất cây trồng; cho phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp và dịch vụ khác, đồng thời chuyển đổi được số diện tích đang trồng các loại cây hiệu quả kinh tế thấp sang canh tác các loại cây trồng có nguồn lợi cao hơn góp phần xoá đói giảm nghèo và từng bước nâng cao đời sống vật chất của Nhân dân trong khu vực hưởng lợi.

- Xã hội: Ổn định dân cư và tạo công ăn việc làm góp phần chung cho việc bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Để nâng cao hiệu quả phục vụ tưới, cung cấp đầy đủ và kịp thời lưu lượng nước tưới cho 7 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp của cánh đồng trong thôn Quang Bí, xã An Sơn, khắc phục khó khăn những khó khăn của bà con Nhân dân trong quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp. Qua khảo sát tại thực địa, tính toán kỹ thuật và cân đối nguồn vốn của dự án, đơn vị tư vấn chọn quy mô thiết kế các hạng mục công trình: Sửa chữa, nâng cấp mương Nà Quạc, thôn Quang Bí, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn như sau:

- Kiên cố tuyến mương KC với tổng chiều dài $L=285m$. Hình thức mương dẫn hở, mặt cắt trong lòng mương $(B \times H)=(30 \times 30)cm$. Kết cấu thành và đáy bằng bê tông M200 dày $t=10cm$, đáy mương lót vữa bê tông M150 dày $t=5cm$. Cứ 10m dọc theo chiều dài mương bố trí 1 khe lún chèn bao tải tấm nhựa đường.

- Công trình phụ trên mương:

+ Cầu qua mương: Bố trí 07 cầu qua mương tại các cọc 8, cọc 10, cọc 14, cọc 16, cọc 18, cọc 20 và cọc 26 hình thức cầu qua mương bằng tấm đan Bê tông cốt thép M200 đặt trên đỉnh mương, kích thước mỗi tấm $(50 \times 50 \times 8)cm$.

+ Công tưới: Bố trí 07 công tưới 1 bên tại cọc 3, cọc 9, cọc 11, cọc 14, cọc 18, cọc 19 và cọc 24; hình thức công tưới bằng ống nhựa HDPE đường kính $D=90mm$, lắp đặt khe phai bằng thép $U(50 \times 32 \times 4,4)mm$.

+ Cửa phân nước: Bố trí 02 cửa phân nước tại cọc 7 và cọc 23, mặt cắt trong lòng cửa phân nước $(30 \times 30)cm$, tại cửa phân nước lắp đặt khe phai bằng thép $U(50 \times 32 \times 4,4)mm$ để điều tiết vận hành.

6. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT - Cấp IV, nhóm C.

7. Tổng mức đầu tư: 280.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Trong đó:

| | | |
|------------------------|-------------|------|
| Chi phí xây dựng: | 204.550.000 | đồng |
| Chi phí QLDA: | 4.944.000 | đồng |
| Chi phí tư vấn đầu tư: | 42.329.000 | đồng |
| Chi phí khác: | 3.011.000 | đồng |
| Chi phí dự phòng: | 25.166.000 | đồng |

8. Nguồn vốn đầu tư: Hỗ trợ đất trồng lúa năm 2024 (giao tại Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Văn Quan).

9. Hình thức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024.

Điều 2. Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã An Sơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Phong Lan